TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2022/QĐST-HNGĐ	*Tam Điệp, ngày 23 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 4 năm 2022; giữa:

Nguyên đơn: chị Đinh Thị S, sinh năm 1975, địa chỉ: tổ 14, phường B, thành phố T, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: số nhà 66, tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh N.

Bị đơn: anh Lê Việt Y, sinh năm 1983, địa chỉ: tổ 14, phường B, thành phố T, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: số nhà 66, tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đinh Thị S, anh Lê Việt Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung, con riêng:

Về con chung: Sau khi ly hôn anh Lê Việt Y, được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Thanh T, sinh ngày 01/01/2016.

Việc cấp dưỡng nuôi con: chị Đinh Thị S, anh Lê Việt Y thỏa thuận tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về con riêng: chị Đinh Thị S, anh Lê Việt Y không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

2.3. Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Đinh Thị S, anh Lê Việt Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm: chị Đinh Thị S phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số AA/2021/0002599, ngày 19 tháng 4 năm 2022, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Hoàn trả lại cho chị Đinh Thị S số tiền chênh lệch 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 7 Luật thi hành án Dân sự

<u>Nơi nhận</u>:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Tam Điệp;
- UBND phường Bắc Sơn, Tp. Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Xuân Tưởng